

Bài 15

SỰ RA ĐỜI CỦA THÀNH THỊ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THƯƠNG MẠI TÂY ÂU (1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS nắm được :

– Nguyên nhân xuất hiện, các hoạt động kinh tế và vai trò của thành thị trung đại.

– Sự phát triển của thương mại châu Âu, vai trò của các hội chợ và thương đoàn.

– Những nét chính của văn hoá Tây Âu thời sơ – trung kì trung đại.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Giáo dục ý thức trân trọng các thành quả lao động của tầng lớp thị dân và thương nhân Tây Âu thời kì này.

3. Về kĩ năng

Biết vận dụng các phương pháp lô-gic, đối chiếu so sánh để nhận thức những nhân tố mới trong xã hội Tây Âu thời trung kì trung đại.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Sự ra đời của thành thị là hiện tượng quan trọng bậc nhất trong thời kì trung kì trung đại. Vì vậy, việc tìm hiểu sự ra đời của thành thị, những hoạt động cũng như vai trò của nó sẽ giúp HS hiểu sâu thêm nhiều vấn đề liên quan. Ví dụ, khi

nói tới vai trò của thành thị, GV cần phải phân tích, so sánh, đối chiếu với các lãnh địa phong kiến xem những hoạt động kinh tế, chính trị - xã hội, văn hoá... của thành thị có điểm gì khác biệt, tiến bộ hơn, từ đó sẽ giúp HS hiểu sâu hơn về lãnh địa phong kiến và thành thị trung đại. Cũng như vậy, khi giảng về sự phát triển của thương mại, hoạt động của các hội chợ, thương đoàn v.v..., GV không thể không nói tới vai trò của thành thị và thị dân. Như thế có thể thấy, các sự kiện, hiện tượng lịch sử trong phần này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau theo mối quan hệ nhân quả và di truyền. GV cần khai thác hết các mối quan hệ ấy để giúp HS hiểu sâu vấn đề.

Khi giảng *mục 3 – Văn hoá Tây Âu thời trung đại*, GV cũng cần nói thêm về khái niệm "đêm trường trung cổ" chỉ đúng trong giai đoạn từ thế kỉ V đến thế kỉ X. Từ thế kỉ XI trở đi, khi thành thị trung đại xuất hiện thì văn hoá Tây Âu đã bắt đầu khởi sắc, và tất cả sự phát triển "thăng trầm" đó của văn hoá Tây Âu cũng có căn nguyên sâu từ nền tảng kinh tế và cơ cấu các tầng lớp, giai cấp trong xã hội. GV cần phân tích kĩ để HS hiểu rằng sự "khởi sắc" về văn hoá là hệ quả của sự phát triển nền kinh tế công – thương nghiệp, của sự xuất hiện tầng lớp xã hội mới là thị dân, một tầng lớp mà về nghề nghiệp, ý thức hệ cũng như "cá tính" đều đối lập với giai cấp phong kiến và nông nô. Đối với Ban KHXH và NV, HS cần được cung cấp và cần phải hiểu được những điều đó.

2. Về phương pháp

Phương pháp chủ yếu của bài này là tường thuật, miêu tả về hoạt động của thành thị Tây Âu.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

GV cần sưu tầm thêm các tranh ảnh, tài liệu, cả tài liệu văn học... để minh hoạ.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể đặt vấn đề : "Xã hội phong kiến Tây Âu từ sau thế kỉ X như thế nào ?" để vào bài.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Sự ra đời và hoạt động kinh tế của các thành thị trung đại ở Tây Âu

Có ba ý :

a) Sự ra đời của thành thị ở Tây Âu

Tập trung làm rõ hai ý sau :

– Nguyên nhân ra đời của thành thị.

Vấn đề này thường được xem xét từ sự phát triển của sản xuất. Từ thế kỉ X, sản xuất nông nghiệp ở Tây Âu có ba biến đổi lớn : công cụ sản xuất cải tiến hơn, kĩ thuật canh tác tiến bộ hơn và khai hoang được đẩy mạnh, diện tích canh tác tăng nhanh. Điều đó dẫn tới sự phát triển của sản xuất, sự tăng nhanh sản phẩm xã hội, do đó dẫn đến hai hệ quả :

+ Xuất hiện nhiều sản phẩm thừa, nảy sinh nhu cầu trao đổi, mua bán.

+ Tạo điều kiện cho việc chuyên môn hoá của những người thợ thủ công.

Những người thợ thủ công có nhu cầu tập trung ở những nơi thuận tiện để sản xuất, mua bán. Đó là các chợ ở bên ngoài lãnh địa, các bến sông, nơi giao nhau của các trục đường giao thông chính. Tại những nơi này, dần dần xuất hiện các thành thị.

– Bộ mặt của thành thị.

Cần tạo biểu tượng đúng đắn cho HS về thành thị trung đại ở Tây Âu. Nó khác với thành thị trung đại phương Đông, tất nhiên không bằng thành phố thời sản xuất công nghiệp, thậm chí không bằng thành thị thời Rô-ma cổ đại.

GV có thể tham khảo đoạn phác thảo sau :

"Các thành thị trung đại đều có thành lũy và tháp canh bao bọc xung quanh để ngăn ngừa những cuộc chiến tranh và cướp bóc của bọn phong kiến. Bên trong có nhiều khu phố, mỗi khu phố thường tập trung những người thợ thủ công cùng ngành nghề. Nhà ở của thị dân đồng thời là xưởng thủ công và cửa hàng.

Nhà thường làm bằng gỗ, đất, về sau mới bằng gạch, đá.

Nhà cửa bé nhỏ, lụp xụp, chen lấn nhau. Đường phố chật hẹp, khúc khuỷu, bẩn thỉu : ngày nắng thì bụi bặm, khi mưa hoặc tuyết tan thì lầy lội, bẩn thỉu ; người ta phải dò từng bước trong bùn lầy hoặc phải đi bằng cà kheo. Trong thành thị có những khu chợ, quảng trường, nhà thờ, toà thị chính... là nơi tập trung công cộng".

b) Hoạt động thủ công, thương mại của thành thị

Có hai ý chính sau :

– Hoạt động thủ công (phần này tập trung làm rõ về phường hội).

+ Phường hội là tổ chức của những người thợ thủ công cùng làm một nghề trong các thành thị trung đại.

+ Mục đích của phường hội là giữ độc quyền sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, bảo vệ quyền lợi của các thành viên.

+ Lúc đầu phường hội có vai trò tích cực trong việc phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi thợ thủ công. Vì vậy, số phường hội ngày một tăng nhanh (xem số liệu trong SGK).

- Thương mại

+ Lúc đầu, trong thành thị chưa có tầng lớp thương nhân riêng biệt. Lúc ấy, những người thợ thủ công vừa sản xuất, vừa bán sản phẩm ngay tại công xưởng. Dần dần, sản phẩm tăng nhanh, thợ thủ công không thể làm như thế được. Tất yếu phải xuất hiện tầng lớp thương nhân thu mua hàng của nơi sản xuất, bán cho người tiêu thụ. Thương nhân ra đời và giàu lên rất nhanh.

+ Trong thành thị, dần xuất hiện các hội chợ (để thúc đẩy hoạt động thương mại) và các thương đoàn (để bảo vệ lợi ích cho thương nhân).

c) Vai trò của thành thị

Thành thị là nhân tố mới nảy sinh trên cơ sở phát triển của kinh tế lãnh địa và là nhân tố (về sau này) làm tiêu vong các lãnh địa.

Vai trò của thành thị thể hiện :

- Sự phát triển ngày càng cao của kinh tế hàng hoá đã phá vỡ nền kinh tế tự cấp tự túc, thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường, tạo điều kiện thống nhất quốc gia.

- Các thiết chế dân chủ trong thành thị có vai trò to lớn trong việc xác lập nhu cầu và khả năng thực hiện một lí tưởng xã hội mới, đối lập với chế độ phong kiến.

- Không khí tự do của thành thị là môi trường thuận lợi để phát triển văn hoá. Các trường đại học nổi tiếng : Ô-xpho, Xoóc-bon, Pra-ha đã được xây dựng tại các thành thị trung đại.

Cuối cùng, GV có thể chốt lại vấn đề bằng câu của C. Mác : "Thành thị là bông hoa rực rỡ nhất của thời trung đại".

Mục 2. Sự phát triển của thương mại Tây Âu

Có hai nội dung chính :

a) Các hội chợ thời trung đại

Có mấy ý sau :

– Hội chợ là một hoạt động thương mại được tổ chức tại các thành thị, trong khoảng thời gian xác định. Hội chợ ra đời và phát triển cùng với sự phát triển của thành thị, của kinh tế hàng hoá.

– Hội chợ là nơi giới thiệu hàng hoá, mua bán, đổi chác, đặt hàng.

Trong SGK có trình bày hội chợ điển hình thời trung đại là hội chợ Săm-pa-nhơ (Pháp), qua đó HS sẽ có biểu tượng sinh động về hội chợ. Bên cạnh hoạt động chính là buôn bán, hội chợ còn là nơi sinh hoạt văn hoá của người đương thời. Tại đây, người ta tổ chức những buổi lễ hội biểu diễn trò nhào lộn, kịch câm, điều khiển thú...

– Hội chợ kích thích thương mại và qua đó, kích thích nền kinh tế phát triển.

Ngày nay, ở nhiều thành phố châu Âu, hội chợ vẫn là một hình thức hoạt động kinh tế – thương mại quan trọng.

b) Việc buôn bán của thương đoàn

Cần giúp HS nắm các ý sau :

– Sự ra đời của thương đoàn

Từ thế kỉ XIII, thương mại trong các thành thị đã phát triển mạnh. Đồng thời, việc buôn bán giữa các nước ngày càng phát triển, đặc biệt là ở xung quanh Địa Trung Hải, ở vùng biển Ban Tích, từ Địa Trung Hải tới Bắc Hải. Trong việc buôn bán xa, thương nhân thường gặp nhiều khó khăn : bị cướp bóc (kể cả cướp biển), bị chèn ép, không an toàn... Để giúp đỡ nhau, thương nhân ở các thành thị đã lập ra các thương đoàn (Hanse).

– Hoạt động của thương đoàn

Các thương đoàn là tổ chức nghề nghiệp của thương nhân, có quy chế rất chặt chẽ với mục đích giúp đỡ nhau vận chuyển hàng hoá, bảo vệ dọc đường đi, mua và bán hàng thuận lợi. Các thương đoàn lập thương điểm ở những thành thị có quan hệ buôn bán. Ở đó, thương nhân có cửa hiệu, kho tàng và nhà ở, được các nhà chức trách địa phương giúp đỡ. Ví dụ, từ thế kỉ XIII, các thương nhân Đức ngày càng mở rộng phạm vi của họ ở Luân Đôn. Họ đã mua hàng loạt ngôi nhà bên bờ sông Thém, tạo thành một biệt khu bao gồm kho tàng và nơi cư trú. Nó được xây dựng kiên cố như một pháo đài, có tường thành và tháp canh, thông ra bên ngoài qua ba cổng được canh gác rất cẩn thận. Điều đó không thừa bởi vì dân Luân Đôn rất ghét các thương nhân ngoại quốc giàu có, sẵn sàng tấn công họ mặc dù vua Anh đã có lệnh cấm. Trong những biệt khu

như thế, hàng hoá được kiểm tra chất lượng và được niêm phong bằng chì, đó là dấu hiệu của sự tin cậy.

Các thương đoàn ngày càng lớn mạnh, trở thành những tổ chức lớn hơn, đó là những "Liên minh thành thị". Lúc bấy giờ, có "Liên minh các thành thị Bắc Đức", "Liên minh 17 thành thị" ở Nê-đéc-lan...

Hoạt động của các thương đoàn đã thúc đẩy sự phát triển của thương mại. Ở châu Âu, xuất hiện những trung tâm thương mại lớn gắn liền với hoạt động của các thương đoàn như Luân Đôn (Anh), Bru-gơ (Bỉ), Luy-béc (Đức)... Đặc biệt Bru-gơ được gọi là thành phố của thế giới bởi tại đó, luôn luôn có cảnh buôn bán nhộn nhịp. Thương nhân của gần 20 nước đặt thương điểm ở đó. Từ một thành thị nhỏ, đến thế kỉ XIV, số dân của Bru-gơ có tới 5 vạn người, đông dân hơn Luân Đôn.

c) Hoạt động của các thương đoàn góp phần làm cho kinh tế hàng hoá phát triển. Từ thế kỉ XIII, bộ mặt các thành thị trung đại được thay đổi. Thị dân trở nên giàu có, thành thị càng to đẹp, khang trang. Nhiều công trình kiến trúc quan trọng, có giá trị nghệ thuật lâu đời như nhà thờ, toà thị chính, nhà hát... được xây dựng ở các thế kỉ XII, XIII, XIV.

– Từ giữa thế kỉ XV trở đi, do sự kìm hãm của nhà nước phong kiến, các thương đoàn hoạt động yếu dần, cho đến thế kỉ XVI thì căn bản chấm dứt.

Mục 3. Văn hoá Tây Âu thời trung đại

Có hai ý lớn :

– *Văn hoá Tây Âu trước thế kỉ X*: còn nghèo nàn, ít phát triển.

+ Giáo lí của Ki-tô giáo là hệ tư tưởng chính thống.

+ Trường học chỉ đào tạo giáo sĩ, nên môn thần học được coi là "bà chúa của khoa học".

+ Nguyên nhân sâu xa của tình trạng đó (nền kinh tế nông nghiệp đóng kín trong các lãnh địa, giai cấp quý tộc phong kiến chỉ ham ăn chơi và luyện tập cung kiếm).

– *Văn hoá Tây Âu từ thế kỉ XI* có khởi sắc trong các lĩnh vực :

+ Trường học của thị dân và các trường đại học.

+ Triết học kinh viện.

+ Văn học kì sĩ và văn học thành thị.

+ Kiến trúc : phong cách Rô-măng và Gô-tích.

3. Sơ kết bài

– Điểm lại những nội dung chính qua ba mục 1, 2, 3 trong SGK để khắc sâu nhận thức của HS.

– Phân bài tập, ngoài việc học kĩ bài trong SGK, HS cần đọc trước bài tiếp theo để chuẩn bị cho giờ học sau.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Điều lệ phường hội đã phân ranh giới nghề nghiệp bằng việc điểm danh sản phẩm của các nghiệp đoàn khác nhau ; nó còn ghi cả "nơi làm việc" của người thợ cả phường hội và cấm làm việc ở những chỗ kín, không ai đến được.

Phường hội quan tâm đặc biệt đến việc tranh giành nguyên liệu tốt. Cái quy chế tiêu cực đó đã đưa đến chỗ tạo nên một danh mục nguyên liệu cấm, kèm theo việc điểm danh các hạng nguyên liệu được phép dùng. Điều lệ phường hội cho phép làm một số chi tiết đặc biệt bằng những hạng nguyên liệu nào đó.

Điều lệ cấm ngặt việc làm hỏng nguyên liệu, kể cả việc làm xấu nó đi chút ít bằng cách thêm vào đó các nguyên liệu giá rẻ. Nó nêu lên nguyên tắc sản phẩm phải đồng nhất về nguyên liệu, đồng thời cấm sử dụng các chi tiết cũ và sửa lại toàn bộ một sản phẩm. Ngoài ra, điều lệ phường hội còn nêu một định nghĩa chặt chẽ các dấu hiệu của nguyên liệu tốt. Phường hội kiểm tra việc mua nguyên liệu của các thợ cả vì sợ họ dùng nguyên liệu xấu. Quy chế sử dụng các vật liệu phụ cần thiết cho các loại sản xuất khác nhau của phường hội cũng tương tự như vậy.

(Theo F.Ia. Pô-li-an-xki, *Lịch sử kinh tế các nước...* Sđd, tr. 367 - 368)